|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT HƯNG YÊN  **TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC** | **ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN Hóa học** **– Khối lớp 11**  *Thời gian làm bài : 45 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 | Chất nào sau đây là chất điện li mạnh? |
|  | NaOH. |
| H2O |
| HF. |
| H2SO3. |
| Câu 2 | Có bốn dung dịch: NH4Cl, NaNO3, NaBr và NaCl đựng trong bốn lọ riêng biệt mất nhãn. Có thể dùng nhóm thuốc thử nào sau đây để nhận biết ra từng dung dịch? |
|  | dd NaOH và dd AgNO3 |
| dd KOH và dd Ca(NO3)2 |
| dd NaOH và dd KNO3 |
| dd CaSO4 và dd AgNO3 |
| Câu 3 | Nguyên tố nitơ thuộc nhóm nào sau đây trong bảng tuần hoàn? |
|  | VA. |
| VIIA. |
| IIIA. |
| VIA. |
| Câu 4 | Công thức của muối canxi nitrat là |
|  | Ca(NO3)2. |
| NaNO3. |
| HCl. |
| NH4NO3. |
| Câu 5 | Người ta có thể sản xuất diêm an toàn từ chất nào sau đây? |
|  | P |
| N2 |
| Cl2 |
| Si |
| Câu 6 | Dung dịch axit nitric đặc để lâu, khi có ánh sáng chiếu vào sẽ có màu gì sau đây? |
|  | Vàng. |
| Nâu. |
| Trong suốt. |
| Nâu đỏ. |
| Câu 7 | Muối nào sau đây tan tốt trong nước? |
|  | BaCl2 |
| BaSO4. |
| Ca3(PO4)2. |
| CaCO3. |
| Câu 8 | Chất nào sau đây KHÔNG có trong thành phần chính của phân bón hóa học? |
|  | CaCO3. |
| Ca(H2PO4)2. |
| KCl. |
| (NH2)2CO. |
| Câu 9 | Phân đạm cung cấp cho cây trồng nguyên tố dinh dưỡng nào sau đây? |
|  | N. |
| Mg. |
| K. |
| P. |
| Câu 10 | Ở dạng nào sau đây của cacbon dẫn điện tốt? |
|  | Than chì. |
| Kim cương. |
| Than hoạt tính. |
| Than cốc. |
| Câu 11 | Ứng dụng chính của khí CO là |
|  | làm nhiên liệu |
| ôxi hóa quặng sắt để điều chế kim loại |
| chữa cháy |
| cung cấp khí cacbonic. |
| Câu 12 | CO2 tác dụng được với dung dịch nào sau đây có khả năng tạo ra 2 loại muối, trong đó có một muối kết tủa? |
|  | Ca(OH)2. |
| HCl. |
| NaOH. |
| CaCl2. |
| Câu 13 | Khí nào sau đây có khả năng đổi màu thành màu nâu trong không khí? |
|  | NO. |
| CO. |
| NO2. |
| CO2. |
| Câu 14 | Cho 5 ml dung dịch Na2CO3 1M vào ống nghiệm đựng 3 ml dung dịch CaCl2 1M . Sau phản ứng dung dịch thu được chứa các chất |
|  | Na2CO3, NaCl . |
| CaCO3 , Na2CO3 và NaCl. |
| CaCO3 và Na2CO3. |
| CaCO3  và NaCl. |
| Câu 15 | Hợp chất hữu cơ nhất thiết chứa nguyên tố nào sau đây? |
|  | C. |
| H |
| O. |
| N. |
| Câu 16 | Cho các nhận định sau:  (1) Hợp chất hữu cơ thường bền với nhiệt, dễ bay hơi và dễ bi nhiệt phân hủy.  (2) Liên kết hóa học trong hợp chất hữu cơ là liên kết cộng hóa trị  (3) Hợp chất hữu cơ khi tham gia phản ứng hóa học thường chỉ theo một hướng xác định.  (4) Để phân loại hợp chất hữu cơ người ta có thể dựa vào thành phần nguyên tố.  (5) Công thức phân tử cho biết tỉ lệ số nguyên tử của các nguyên tố trong phân tử.  Số các nhận định đúng là |
|  | 2 |
| 3 |
| 4 |
| 5 |
| Câu 17 | Để thu được 37,6 gam Cu(NO3)2, người ta phải dùng bao nhiêu gam CuO cho tác dụng với dung dịch HNO3 dư?(Cu=64; N=14;O=16) |
|  | 16,0. |
| 8,0. |
| 12,0. |
| 20,0. |
| Câu 18 | Cho 300ml dung dịch H3PO4 1M tác dụng với 500ml dung dịch NaOH 1,2M. Sau khi phản ứng kết thúc thu được muối nào sau đây? |
|  | Na2HPO4. |
| NaH2PO4. |
| Na3PO4. |
| NaHPO4. |
| Câu 19 | Chất hữu cơ X có tỉ khối so với O2 là 1. Phân tử khối của X là |
|  | 32. |
| 8. |
| 16. |
| 48. |
| Câu 20 | Sục V lít CO2 (ở đktc) vào 300ml dung dịch Ca(OH)2 0,1M. Sau phản ứng thu được 2,5 gam kết tủa. Giá trị của V là (Ca=40;H=1;O=16,C=12) |
|  | 0,784. |
| 0,672. |
| 0,224 |
| 0,336 |
| Câu 21 | Thể tích khí amoniac sinh ra( ở đktc) khi cho 123,05 gam amoni clorua tác dụng với dung dịch NaOH lấy dư là (H=1;N=14;Cl=35,5) |
|  | 51,52 lít. |
| 52,51 lít. |
| 53,76 lít. |
| 47,04 lít. |
| Câu 22 | Cho 28,98 gam hỗn hợp A gồm hai kim loại Mg và Al tác dụng với dung dịch HNO3 đặc dư ( trong điều kiện nhiệt độ phòng thí nghiệm). Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 15,456 lít khí NO2 (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Phần % khối lượng của kim loại Al trong A là (Al=27;Mg=24) |
|  | 71,43%. |
| 28,57%. |
| 80,95%. |
| 19,05%. |
| Câu 23 | Hòa tan hoàn toàn a gam hỗn hợp 3 kim loại chưa rõ hóa trị bằng dung dịch HNO3 thu được V lít hỗn hợp khí A (đktc) gồm N2O và NO (không sinh ra muối NH4NO3). Tỉ khối hơi của A so với H2 bằng 19,2. Tổng số gam muối khan tạo thành theo a và V là (N=14;O=16) |
|  | a + 16,61V. |
| a + 17,61V. |
| a + 16,71V. |
| a + 17,16V. |
| Câu 24 | Cho luồng khí CO(dư) đi qua m gam hỗn hợp rắn A gồm CuO, Fe2O3, MgO và Al2O3 nung nóng. Sau khi phản ứng kết thúc thu được hỗn hợp khí X gồm (CO và CO2)có thể tích là 8,96 lít (ở đktc) và hỗn hợp rắn Y có khối lượng là 36,8 gam. Biết tỉ khối của X so với H2 là 18. Giá trị của m là (C=12;O=16) |
|  | 40,0. |
| 33,6. |
| 42,3. |
| 30,4. |
| Câu 25 | Cho 300ml dung dịch Ca(OH)2 0,1M vào 450ml dung dịch NaHCO3 0,1M, thu được dung dịch X và kết tủa Y. Cho từ từ dung dịch HCl 0,25M vào X đến khi bắt đầu có khí sinh ra thì hết V ml. Biết các phản ứng đều xảy ra hoan toàn. Giá trị của V là |
|  | 120. |
| 40. |
| 160. |
| 80. |